TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2020/HS-ST
Ngày 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hà
2. Bà Trần Thị Bích Liên

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Bùi Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 229/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Văn Nh**; sinh năm 1988 tại tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp S, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Số A, Nguyễn Văn Tạo, Ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Huỳnh Văn O và bà Huỳnh Thị L; có vợ là Đặng Thị G và có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến nay (có mặt).

2/ Họ và tên: **Vũ Đình Đ** ; sinh năm 1982 tại tỉnh Thanh Hóa; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Z, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa: chỗ ở hiện nay: Nhà không số, Ấp 2, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: vá vỏ xe ô tô; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Vũ Đình Ph và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Lê Thị Th và có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến nay (có mặt).

Người bị hại: Công ty TNHH Q

Địa chỉ: đường số 2, khu công nghiệp Hiệp Phước, Ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn Ng, sinh năm 1957

Địa chỉ: khu công nghiệp Hiệp Phước, Ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà bè, Thành phố Hồ Chi Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ khoảng tháng 6 năm 2018 đến ngày 01 tháng 4 năm 2019, Huỳnh Văn Nh đã 18 lần (04 lần cùng Phạm Văn Đ, 06 lần cùng Duy không rõ nhân thân, lai lịch) trộm cắp tài sản là nhôm phế liệu (khuôn nhôm giày, khuôn nhôm ngói...) được đựng trong Pallet và bao tải của Công ty TNHH nhôm hợp kim Tân Quang (tổng cộng khoảng 9.818kg) và dùng xe tải của Công ty chở ra ngoài bán cho Vũ Đình Đvới giá 20.000đ/kg. Lần trộm nhiều nhất là 600kg, lần trộm ít nhất là 170kg, Nh không nhớ rõ cụ thể ngày trộm, số lượng nhôm từng lần trộm. Nh thu lợi 180.000.000đ (chia cho Điền 4.000.000đ, Duy 18.000.000đ). Lần trộm đầu tiên khi Nh mang nhôm ra bán cho Đ , Nh hỏi Đ mua nhôm không thì Đ trả lời mua với giá 20.000đ/kg rồi hai bên cân kg tính tiền. Lần trộm thứ 2 khi Nh mang nhôm ra bán cho Đ thì Đ hỏi nhôm do đâu mà có, Nh trả lời là nhôm do Nh trộm trong Công ty Nh làm và Đ có nói cứ nhôm phế liệu là mua với giá 20.000đ/kg nên những lần sau Nh trộm được nhôm trong Công ty đều mang ra bán cho Đ với giá 20.000đ/kg. Sau khi mua nhôm phế liệu của Nh , Đ đã bán lại cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 21.000đ/kg và đã thu lợi 18.000.000đ.

Ngày 26/3/2019 khi Nh đang trộm nhôm phế liệu của Công ty thì bị Nguyễn Văn T là nhân viên Công ty phát hiện. Khi biết hành vi của mình bị T phát hiện thì Nh đã yêu cầu T không nói cho người khác biết Nh sẽ cho T tiền, lúc này T không trả lời mà bỏ đi. Đến chiều cùng ngày, Nh đưa cho T 1.000.000đ, nhưng T không nhận. Đến chiều ngày 27 tháng 3 năm 2019, T gặp Nh thì bị Nh đe dọa "nếu không nhận tiền mà việc Nh trộm cắp bị phát hiện thì Nh sẽ không để cho T yên"; Nh vừa dọa vừa đưa 1.000.000đ cho T , nên T đã miễn cưỡng nhận 1.000.000đ. Đến sáng ngày 01 tháng 4 năm 2019, T tiếp tục phát hiện Nh trộm cắp khuôn nhôm ngói chất lên xe container của Công ty mang ra ngoài bán. Đến chiều cùng ngày, Nh đưa cho T 500.000đ, T miễn cưỡng nhận vì sợ Nh đe dọa. Sau khi nhận tiền, T đã trình báo việc Nh trộm cắp tài sản của Công ty cho ông Lương Văn Ng là quản đốc của Công ty Q biết. Đến ngày 19 tháng 4 năm 2019, ông Ng đã thống kê số nhôm phế liệu Công ty bị mất trộm khoảng 9.818kg . Đây là số nhôm phế liệu do Công ty mua về để tái chế, thiệt hại khoảng 289.631.000đ nên đã đến Công an xã Long Thới, huyện Nhà Bè trình báo.

Bản kết luận Đ giá tài sản ngày 23/4/2019 của Hội đồng Đ giá tài sản huyện Nhà Bè kết luận: 170kg khuôn nhôm ngói đã qua sử dụng, được mua cũ vào ngày 27/4/2017 (dạng phế liệu) được Đ giá 5.015.000đ. 600kg khuôn nhôm giày, đã qua sử dụn, được mua cũ ngày 19/3/2019 9 (dạng phế liệu) được Đ giá 14.700.000đ. Tổng trị giá 19.715.000đ

Bản kết luận Đ giá tài sản ngày 31/7/2019 của Hội đồng Đ giá tài sản huyện Nhà Bè kết luận: 600kg khuôn nhôm giày, đã qua sử dụng, được mua cũ vào ngày 19/3/2019 (dạng phế liệu) được Đ giá 14.700.000đ; 8.448kg khuôn nhôm ngói đã qua sử dụng, được mua cũ vào ngày 27/4/2017 (dạng phế liệu), được Đ giá 249.216.000đ. Tổng trị giá 263.916.000

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Huỳnh Văn Nh đã bồi thường cho Công ty TNHH Q 250.000.000đ. Công ty không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSNB ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Nh, Vũ Đình Đvề tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Nh từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đình Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên miễn xét.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc cân thu giữ của Vũ Đình Đ và 18.000.000đ Vũ Đình Đ thu lợi bất chính.

Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định : Trong khoảng thời gian từ ngày

tháng 6 năm 2018 đến ngày 01 tháng 4 năm 2019. Huỳnh Văn Nh đã thực hiện 18 vụ trộm cắp tài sản là 9.818 kg nhôm phế liệu, trị giá 268.931.000đ của Công ty NHHH Q mang ra bán cho Vũ Đình Đ với giá 20.000đ/kg. Vũ Đình Đ biết rõ tài sản Huỳnh Văn Nh mang ra bán là do trộm cắp của Công ty TNHH Q nhưng vẫn mua. Như vậy, Vũ Đình Đ đã ngầm hứa hẹn với Huỳnh Văn Nh về việc tiêu thụ tài sản do Nh trộm cắp mà có, vì vậy, đã đồng phạm với Huỳnh Văn Nh về tội trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công, tổ chức. Tuy Nh cũng cần xem xét, đánh giá vai trò của các bị cáo để lên mức án phù hợp.

Trong vụ án, Huỳnh Văn Nh là người trực tiếp trộm tài sản của Công ty TNHH Q. Tất cả các lần trộm đều đưa ra bán cho Vũ Đình Đ . Vũ Đình Đ biết rõ tài sản Nh bán là do trộm cắp mà có nhưng vẫn tiếp tục mua mỗi lần Nh mang tài sản trộm cắp ra bán. Như vậy, mặc dầu không thể hiện bằng lời nói nhưng bị cáo Đ thể hiện bằng hành động việc tiếp tay cho Nh trộm cắp tài sản, được hiểu là ngầm hứa hẹn với Nh về việc mua tài sản do Nh trộm cắp. Như vậy, Đ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức về mặt ý chí với Nh . Vì vậy, Nh phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính. Đ chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức.

[4] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Trong một thời gian ngắn các bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật, hám lợi bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội, vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy Nh cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì có thái độ khai báo thành khẩn. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Đ là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Số tiền thu lợi không lớn. Xét vai trò của bị cáo Đ trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần xem xét xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5] Đối với Phạm Văn Đ có hành vi thực hiện 04 vụ trộm cắp cùng Huỳnh Văn Nh, Duy có hành vi thực hiện 06 vụ trộm cắp cùng Huỳnh Văn Nh. Tuy Nh , đây chỉ là lời khai của Huỳnh Văn Nh và hiện Điền đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. Đối với Duy không xác Đ được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[6] Đối với Nguyễn Văn T , biết rõ số tiền 1.500.000đ là tiền do Nh bán tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận. Tuy Nh , do bị Nh đe dọa nên T miễn

cưỡng nhận số tiền trên nhưng sau đó đã trình báo cho ông Lương Văn Ng (quản lý của Công ty TNHH Q) và giao nộp số tiền 1.500.000đ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà bè không xử lý đối với Nguyễn Văn T là có cơ sở.

[7] Đối với người mua tài sản của Đ , do không xác Đ được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Văn Nh đã bồi thường cho Công ty TNHH Q 250.000.000đ. Công ty TNHH Q không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: 01 cân thu giữ của bị cáo Vũ Đình Đ , bị cáo sử dụng để cân nhôm phế liệu trong quá trình mua bán tài sản trộm cắp với Huỳnh Văn Nh, đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 18.000.000đ bị cáo Đ thu lợi bất chính. Quá trình điều tra Vũ Đình Đ đã giao nộp 770.000đ. Sau khi có Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử, gia đình của Vũ Đình Đ đã xin tự nguyện giao nộp số tiền còn thiếu. Ngày 28/9/2020 bà Lê Thị Th (vợ bị cáo Đ) đã nộp số tiền 17.300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Vũ Đình Đ . Số tiền nộp thừa cần tạm giữ để đảm bảo thi hành tiền án phí.

[9] Các bị cáo Huỳnh Văn Nh, Vũ Đình Đ phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ :

Căn cứ khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Nh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2020.

Căn cứ khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình Đ 05 (năm) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà 01 cái cân kylogam, màu xanh, loại 100kg, đã qua sử dụng và số tiền 18.000.000đ. Tạm giữ số tiền 70.000đ để đảm bảo thi hành án hình sự của Vũ Đình Đ *(trong đó 770.000đ có tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Nhà Bè theo Lệnh Thanh toán tiền mặt ngày 17/02/2020. Người gửi lệnh:79204011-NHN$_o$CN Nhà Bè-HCM. Kho bạc nhận lệnh: 79701025-KBNN Nhà Bè- TP Hồ Chí Minh. Số tham chiếu:2020410301824247. 17.300.000đ có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè theo Biên lai thu tiền số AD/2011/06336 ngày 28/9/2020. 01 cái cân có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè theo phiếu nhập kho số 2020-NK021 ngày 17/02/2020)*

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Huỳnh Văn Nh, Vũ Đình Đ , mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Kim Tuyến Trần Thị Bích Liên Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Các bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy